TOẻ ẽN NHẹN DẹN
Quận Nam Từ Liêm
Thành phố Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 12 năm 2018

Số: **327**/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 501/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Lê Thị Lan Anh, sinh năm 1981

Anh Quách Xuân Tùng, sinh năm 1975

Cùng HKTT: Tổ dân phố số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Phòng 710 nhà B chung cư 789, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Tùng, chị Lan Anh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 13 tháng 01 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phòng 710 nhà B chung cư 789, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội .

Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Anh chị ly thân khoảng 6 tháng cho tới nay. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Quách Lê Hà An, sinh ngày 08/04/2005 và Quách Lê Gia An, sinh ngày 11/05/2010. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Hà An cho chị Lan Anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và giao cháu Gia An cho anh Tùng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Anh Tùng và chị Lan Anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tùng, chị Lan Anh tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Xuân Tùng và chị Lê Thị Lan Anh cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Quách Lê Hà An, sinh ngày 08/04/2005 và Quách Lê Gia An, sinh ngày 11/05/2010. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Hà An cho chị Lan Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Gia An cho anh Tùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Anh Tùng và chị Lan Anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Tùng, chị Lan Anh tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh, chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008180 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương